

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15-4-2025

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Nguyễn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Đình Mùi.
- Ông Vũ Lương Trung Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo – Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1949, trú tại: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Y. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1977, trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà Vũ Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái ngày 17 tháng 4 năm 2024. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn L, xã M, huyện T, quá trình chung sống đến ngày 13/9/2024 nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, đến nay ông C xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vũ Thị H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và việc thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ gồm: Đăng ký kết hôn, Xác nhận thông tin cư trú và Bản sao căn cước công dân của ông Nguyễn Ngọc C.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhưng tại các buổi làm việc bà H đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Ông C đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, Tòa án chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp theo quy định.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho ông Nguyễn Ngọc C được ly hôn với bà Vũ Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn phát biểu ý kiến:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ đúng quy định. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình (LHNGĐ) đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho ông Nguyễn Ngọc C được ly hôn bà Vũ Thị H. Miễn án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình cho ông Nguyễn Ngọc C. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Vũ Thị H, trú tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật

tổ tụng dân sự (BLTTDS). Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa cho các đương sự. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Vũ Thị H là vợ chồng, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của LHNGĐ, đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn xin ly hôn với lý do vợ chồng mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau.

Tại phiên tòa hôm nay HĐXX thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn triệu tập hợp lệ bà H đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc ông C xin ly hôn. Bà H đã nhận được giấy triệu tập nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, điều đó chứng tỏ bà H không còn muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân này muốn để Tòa án quyết định thế nào cũng chấp nhận. Như vậy trình bày của ông C về mâu thuẫn vợ chồng giữa ông và bà H là có cơ sở. Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Ngọc C và bà Vũ Thị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 LHNGĐ xử cho ông Nguyễn Ngọc C được ly hôn bà Vũ Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2 Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

2.3 Về tài sản chung và việc thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình cho ông Nguyễn Ngọc C.

[4] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[5] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của LHNGĐ; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Ngọc C được ly hôn với bà Vũ Thị H.
2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình cho ông Nguyễn Ngọc C.
3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Yên Bái;
- VKSND.H Văn Chấn ;
- CCTHADS.H Văn Chấn;
- UBND xã Minh Quân;
- Người BVQLIHP;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Nguyễn Thắng

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Yên Bái;
- VKSND.H Văn Chấn (02);
- CCTHADS.H Văn Chấn;
- UBND xã Đồng Khê;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Nguyễn Thắng